

TÀI LIỆU SỰ KIỆN EVENT'S MATERIALS

HỘI THẢO | SEMINAR

LUẬT SỐ 57/2024/QH15 CỦA QUỐC HỘI & NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

*LAW NO. 57/2024/QH15 OF NATIONAL ASSEMBLY &
NEW POLICIES ON INVESTMENT ACTIVITIES*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Ho Chi Minh City, 24th April 2025



PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ NĂM 2024 VÀ 2025: MỘT SỐ THAY ĐỔI QUAN TRỌNG

Ông Phan Đức Hiếu

Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình,
Trọng tài viên, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 24 THÁNG 4 NĂM 2025

1



NỘI DUNG

- 01 Chủ trương cải cách thể chế
- 02 Thay đổi quan trọng năm 2024
- 03 Dự kiến thay đổi 2025

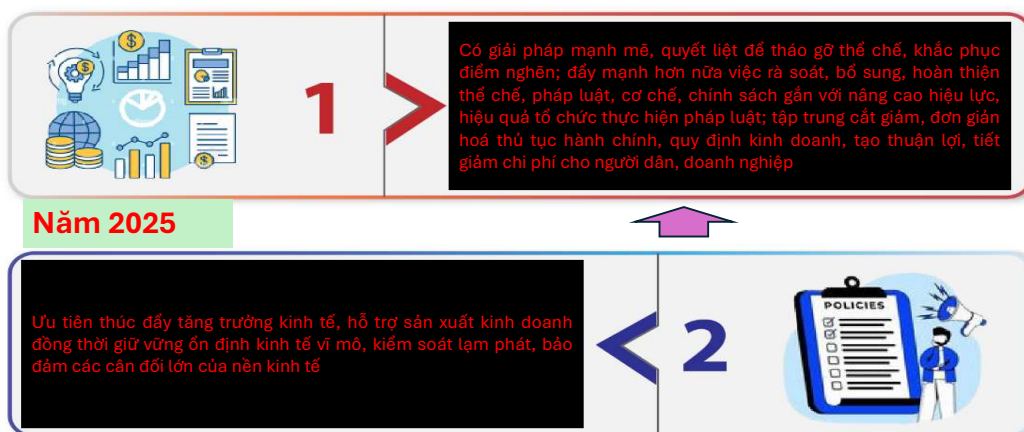
2

Giải pháp KTXH 2025



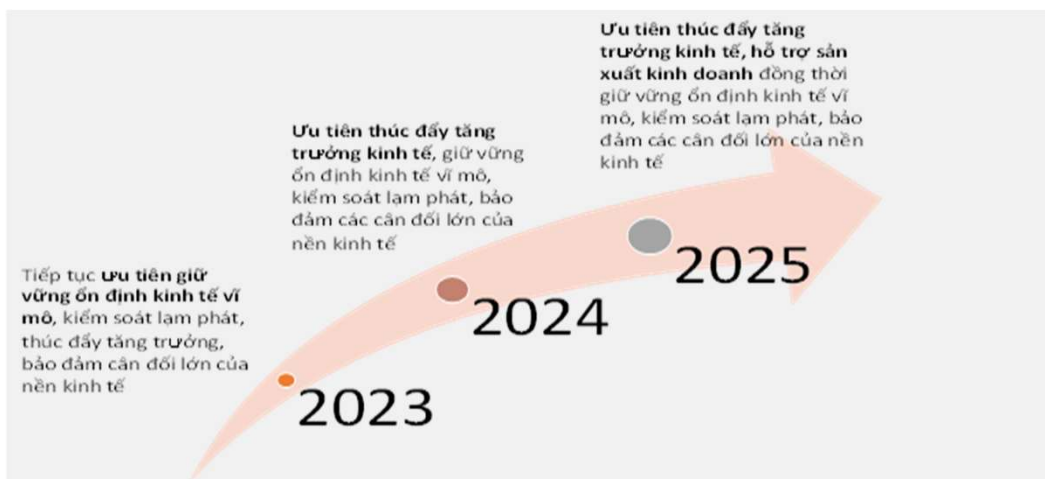
3

Giải pháp KTXH 2025



4

Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng



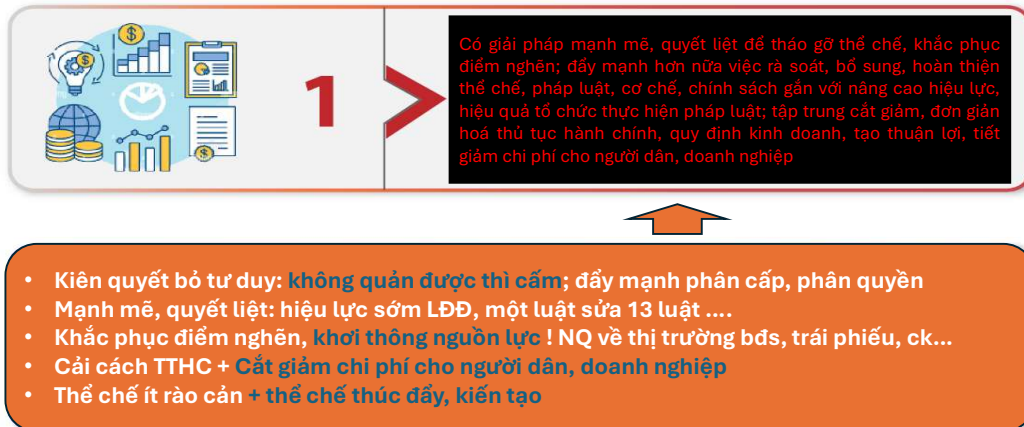
5

Cải cách thể chế mạnh mẽ



6

Cải cách thể chế!



7

Cải cách thể chế!

Đổi mới tư duy & phương thức lập pháp

- Cải cách TTHC + pháp luật kiến tạo, thúc đẩy phát triển, bỏ tư duy: không quản được thì cấm
- Luật: rõ ràng (ngắn gọn), nội dung thuộc thẩm quyền Quốc hội, tạo thuận lợi và giao quyền CP trong tổ chức thực hiện (linh hoạt, chủ động), không luật hóa nghị định, thông tư
- Vấn đề mới, chưa ổn định: nghị quyết thí điểm hoặc Luật quy định nguyên tắc ⇒ CP quy định chi tiết, đảm bảo linh hoạt đáp ứng yêu cầu thực tiễn

8



Cải cách thể chế: mạnh mẽ, quyết liệt, cắt thủ tục, giảm thời gian, chi phí

Sau 29,5 ngày làm việc (đợt 1: từ ngày 21/10 đến ngày 13/11/2024; đợt 2: từ ngày 20/11 đến ngày 30/11/2024) với tinh thần đổi mới, đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, chủ động, khẩn trương và trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra với việc xem xét **51 nội dung**, nhóm nội dung, bao gồm: **33 nội dung thuộc công tác lập pháp**, **18** nhóm nội dung về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, giám sát và các vấn đề quan trọng khác; đồng thời, có **12** nhóm nội dung được các cơ quan gửi báo cáo đề đại biểu Quốc hội nghiên cứu. Sau khi xem xét kỹ lưỡng, **Quốc hội đã thông qua 18 luật, 21 nghị quyết**, bên cạnh đó đã cho ý kiến lần đầu đối với **10 dự án luật khác**; xem xét, quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; cùng với đó,

9



Cải cách thể chế: mạnh mẽ, quyết liệt, cắt thủ tục, giảm thời gian, chi phí

92 CÔNG BÁO/Số 987 + 988/Ngày 25-8-2024
QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Luật số: 43/2024/QH15

LUẬT

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI SỐ 31/2024/QH15, LUẬT NHÀ Ở SỐ 27/2023/QH15,
 LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN SỐ 29/2023/QH15 VÀ
 LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 251 như sau:
 “2. Bãi bỏ Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội thi điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 252 như sau:

“1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024, trừ trường hợp

QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Luật số: 58/2024/QH15

LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 Quốc hội ban hành Luật Đầu tư công.*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định việc quản lý nhà nước về đầu tư công; quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư công.

Trình và thông qua tại 1 kỳ họp

10



Cải cách thể chế: **đẩy mạnh phân cấp, phân quyền**

Điều 126(1)(a) Luật đất đai

Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

a) Dự án quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật này mà được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

11



Cải cách thể chế: **đẩy mạnh phân cấp, phân quyền**

Điều 4(3) Nghị định 88/2024/NĐ-CP

Điều 4. Bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 98, khoản 1 Điều 99 của Luật Đất đai

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quỹ đất, quỹ nhà và tình hình thực tế tại địa phương quy định tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi quy định tại Điều này.

12

Cải cách thể chế: **đẩy mạnh phân cấp, phân quyền**

Điều 111(7) Luật đất đai

Điều 111. Bố trí tái định cư

7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. **Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.**

13

Cải cách thể chế: **đẩy mạnh phân cấp, phân quyền**

Bất động sản > Chính sách

Chủ nhật, 8/9/2024, 20:20 (GMT+7)

Hà Nội thưởng đến nửa tỷ đồng nếu giao đất thu hồi đúng hạn

Cá nhân khi bàn giao đất thu hồi đúng hạn sẽ được thưởng tối đa 5 triệu đồng, còn tổ chức là 500 triệu đồng, theo Quyết định 56.

UBND TP Hà Nội vừa ban hành Quyết định 56 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn, có hiệu lực từ ngày 20/9. Một trong những điểm mới là cơ chế thưởng bằng tiền mặt với trường hợp bàn giao mặt bằng đúng tiến độ.

14

Cải cách thể chế: **đẩy mạnh phân cấp, phân quyền**

3. Dự án PPP được phân loại theo thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bao gồm:

- a) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội;
- b) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ;
- c) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác quy định tại **khoản 1 Điều 5 của Luật này**;
- d) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Dự án PPP được phân loại theo thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bao gồm:

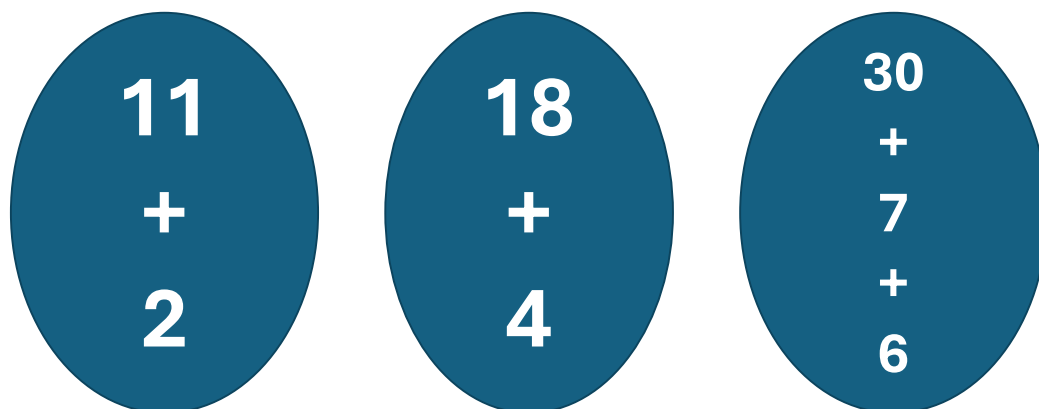
- a) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội;
- b) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ;
- c) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác quy định tại **khoản 1 Điều 5 của Luật này**;
- d) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;
- đ) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;**

15

Một số thay đổi quan trọng 2024 và dự kiến 2025

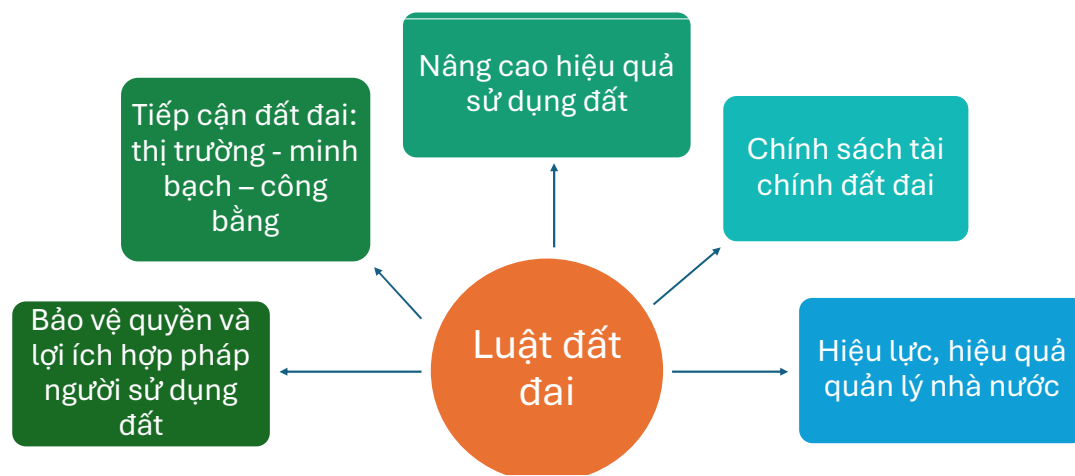
16

Các luật được thông qua 2024 và dự kiến thông qua kỳ 9

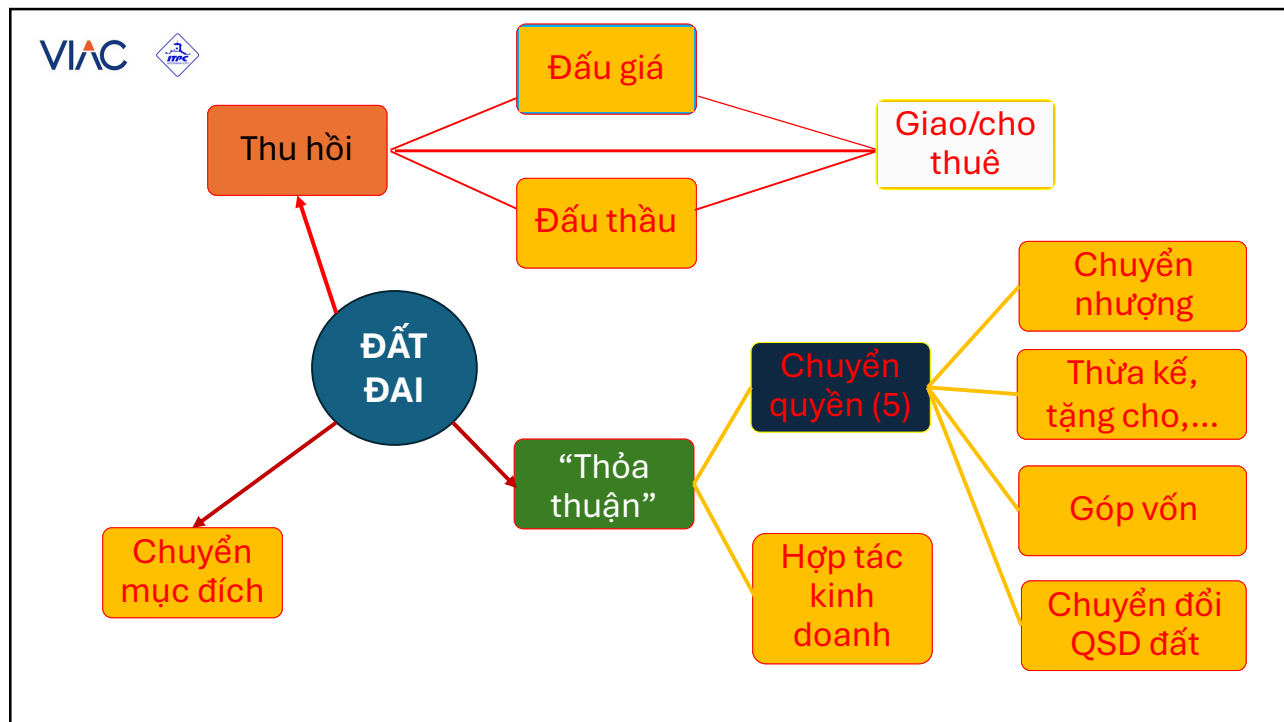


17

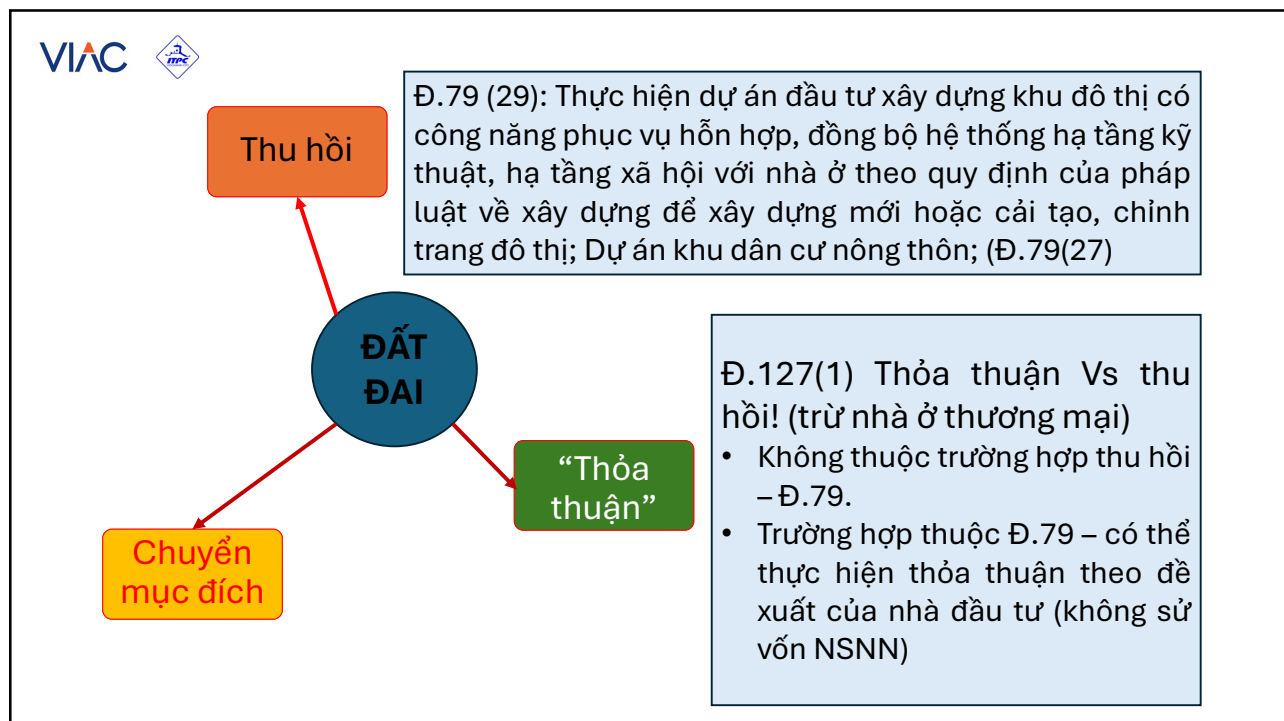
Luật đất đai



18



19



20



Nhà ở thương mại

Loại hình	Thu hồi	‘Thỏa thuận’	Chuyển mục đích
Nhà ở thương mại	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; Dự án khu dân cư nông thôn; (Đ.79(27))	Đất ở Đ.127(1)(b)	Đ.127(6) đoạn 2 - Luật đất đai Đất = (đất ở + đất khác)

21



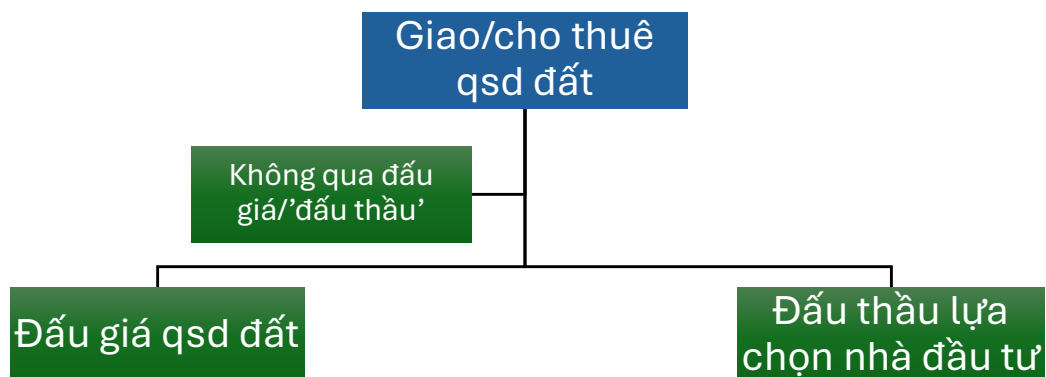
Nghị quyết 170 – thí điểm nhà ở thương mại

Tổ chức kinh doanh bất động sản thực hiện dự án thí điểm đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được nhận chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một, một số hoặc các loại đất sau đây để thực hiện dự án thí điểm:

- a) Đất nông nghiệp;
- b) Đất phi nông nghiệp không phải đất ở;
- c) Đất ở và đất khác trong cùng thửa đất đối với trường hợp thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất.

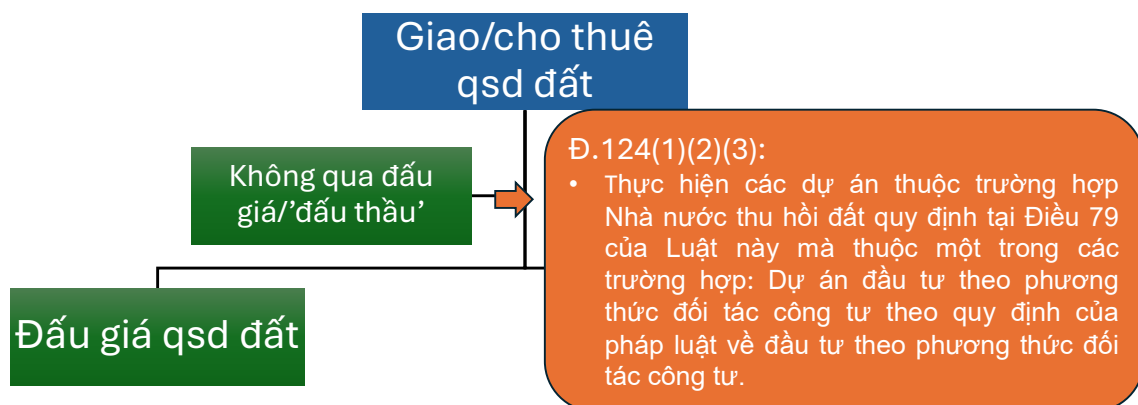
22

Luật đấu giá tài sản

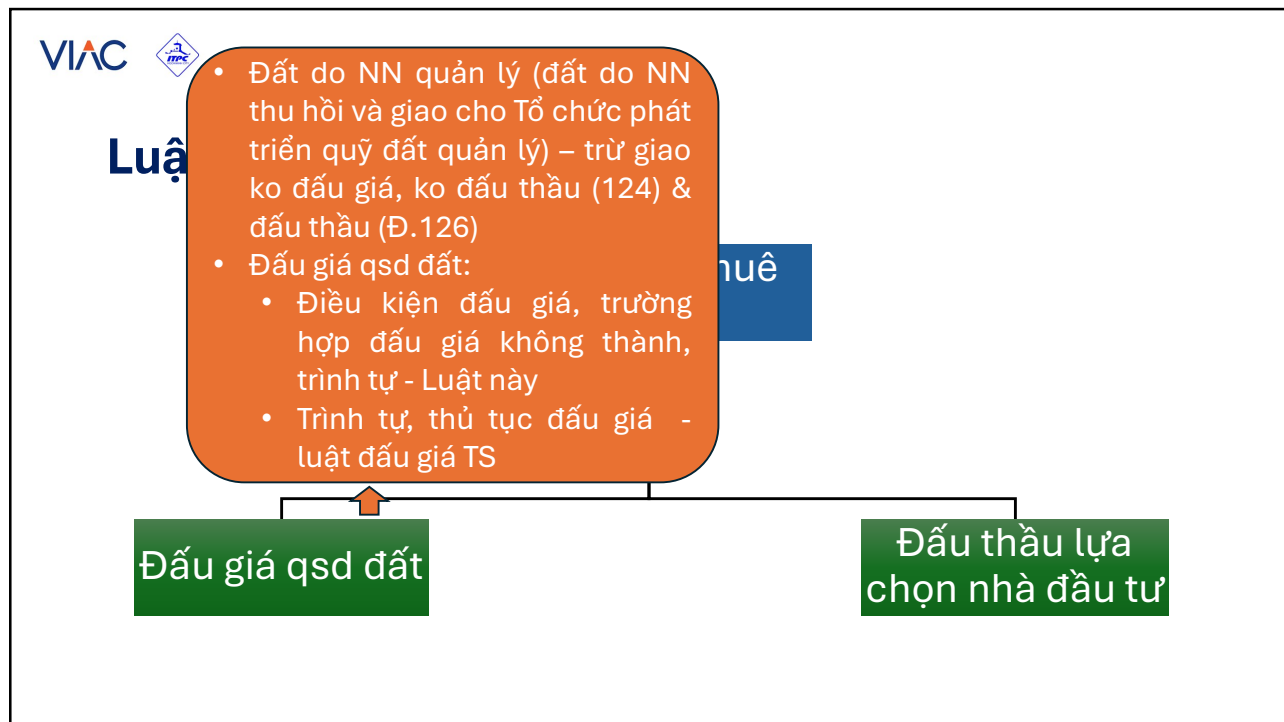


23

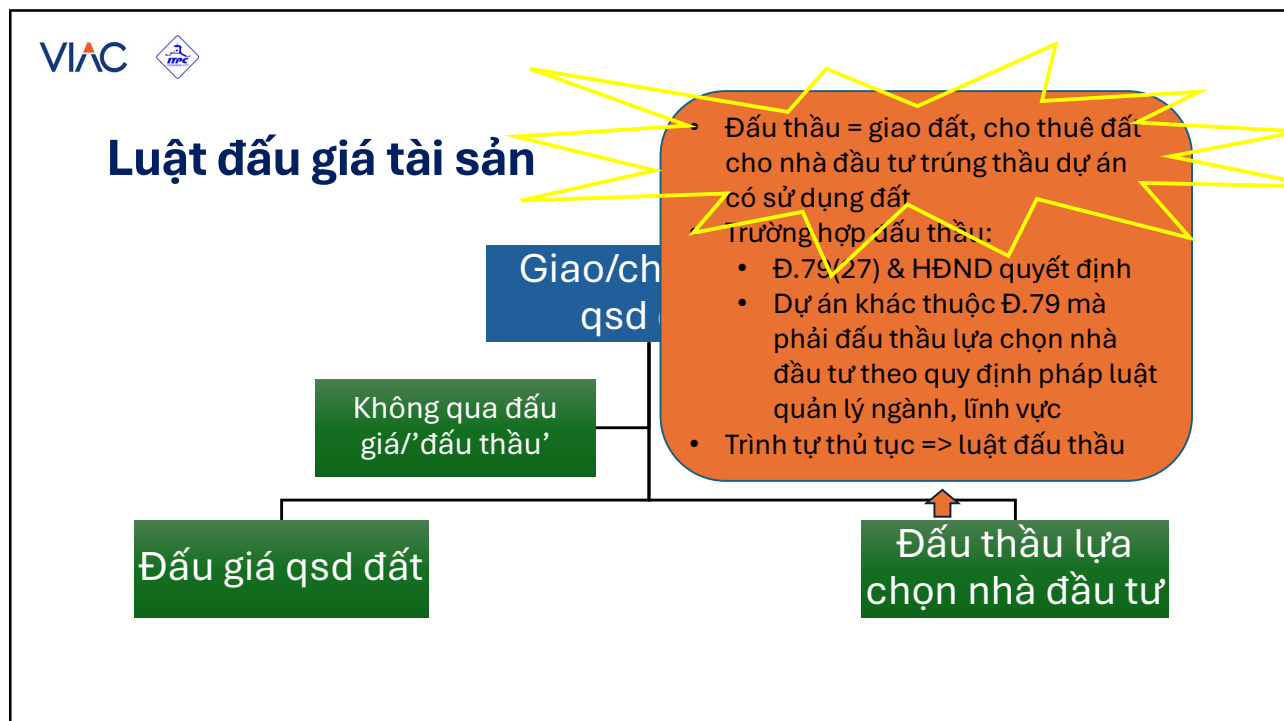
Luật đấu giá tài sản



24



25



26



Đấu giá không thành – Đ.125(6)

L

- Không thành theo qđ Luật đấu giá tài sản
- Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một 01 người đăng ký tham gia đấu giá;
- Có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một 01 người tham gia cuộc đấu giá hoặc
- Có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một 01 người trả giá hoặc
- Có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một 01 người trả giá hợp lệ

Đấu giá qsd đất

- Đ49(2a): Việc đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tài sản mà pháp luật áp dụng đối với tài sản đó quy định không đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.”.

Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

27



Đấu giá không thành – Đ.125(6)

L

- Không thành theo qđ Luật đấu giá tài sản
- Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một 01 người đăng ký tham gia đấu giá;
- Có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một 01 người tham gia cuộc đấu giá hoặc
- Có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một 01 người trả giá hoặc
- Có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một 01 người trả giá hợp lệ

Đấu giá qsd đất

- Đ.39(1b): LĐG

Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

28



Đấu giá không thành – Đ.125(6)

L

- Không thành theo qđ Luật đấu giá tài sản
- Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một 01 người đăng ký tham gia đấu giá;
- Có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một 01 người tham gia cuộc đấu giá hoặc
- Có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một 01 người trả giá hoặc
- Có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một 01 người trả giá hợp lệ

Đấu giá qsd đất

- Đ49(1a)(b): LĐG:

- b) Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì tiền đặt trước tối thiểu là mười phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm;

Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

29



Luật đầu tư công

Phân loại dự án

- **Dự án quan trọng quốc gia** là dự án đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau thuộc một trong các tiêu chí sau đây: Sử dụng vốn đầu tư công từ **30.000 tỷ đồng trở lên**;
- **Dự án nhóm A:** có tổng mức đầu tư từ 4.600 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây...
- **Dự án nhóm B:** thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 240 tỷ đồng đến dưới 4.600 tỷ đồng...
- **Dự án nhóm C:** thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật này có tổng mức đầu tư dưới 240 tỷ đồng....

30



Luật đầu tư công

Thẩm quyền quyết định chủ trương, đầu tư:

- Quốc hội: dự án quan trọng quốc gia
- Chính phủ: chương trình đầu tư công
- Thủ tướng Chính phủ: dự án nhóm A, quy mô > 10.000 tỷ...
- Bộ, cơ quan TW: nhóm A, B, C do mình quản lý
- HĐND tỉnh: Dự án nhóm A sử dụng ngân sách địa phương...
- UBND tỉnh, huyện, xã: Dự án nhóm B, C sử dụng ngân sách địa phương....
- HĐQT, chủ tịch công ty: dự án A, B, C được giao nhiệm vụ đầu tư

31



Luật địa chất khoáng sản

Phân cấp cho chính quyền địa phương:

- (i) phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất theo quy hoạch; điều tra địa chất về khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV và được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương;
- (ii) quyết định việc cho phép thu hồi khoáng sản nhóm I, II khi thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia;
- (iii) Cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên.

32



Luật địa chất khoáng sản

Thu hồi và Khai thác khoáng sản (Mục 5- Đ.75)

Luật đã làm rõ các hoạt động thu hồi khoáng sản là hoạt động kết hợp nhằm lấy được khoáng sản trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc các hoạt động khác theo kế hoạch được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận. Việc thu hồi khoáng sản được thực hiện theo cơ chế khác so với khai thác khoáng sản.

33



Luật điện lực

Bổ sung chương III về điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

Mục 1. Quy định về điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới: điều tra cơ bản về tài nguyên điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới; cải tạo, sửa chữa, thay thế thiết bị nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; tháo dỡ công trình thuộc dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Mục 2. Quy định về phát triển điện gió ngoài khơi: trong đó quy định chung về phát triển điện gió ngoài khơi; khảo sát dự án; chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi, lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi.

34

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn

Các loại quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm:

- a) Quy hoạch đô thị đối với thành phố, thị xã, thị trấn, đô thị mới;
- b) Quy hoạch nông thôn đối với huyện, xã;
- c) Quy hoạch khu chức năng đối với khu chức năng;
- d) Quy hoạch không gian ngầm đối với thành phố trực thuộc trung ương;**
- đ) Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với thành phố trực thuộc trung ương.

35

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn

Đảm bảo sự phù hợp của dự án đầu tư xây dựng với quy hoạch trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch đô thị và nông thôn:

- a) Khi có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch đô thị và nông thôn cùng cấp độ, cùng cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch quyết định quy hoạch được thực hiện; trường hợp cùng cấp độ, khác cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cao hơn quyết định quy hoạch được thực hiện.
- b) Khi có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch đô thị và nông thôn khác nhau về cấp độ thì các cơ quan tổ chức lập quy hoạch thực hiện rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch để thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Chương III của Luật này;

36



Luật sửa đổi bổ sung các luật: Đấu thầu, đầu tư, PPP, quy hoạch

Luật đầu tư:

Quỹ hỗ trợ đầu tư: Chính phủ thành lập Quỹ Hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.

37



Luật sửa đổi bổ sung các luật: Đấu thầu, đầu tư, PPP, quy hoạch

Luật đầu tư - Thủ tục đầu tư đặc biệt (Đ.36a):

Dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế trong các lĩnh vực sau đây:

Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn;

Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

38



Luật sửa đổi bổ sung các luật: Đấu thầu, đầu tư, PPP, quy hoạch

Luật đầu tư - Thủ tục đầu tư đặc biệt (Đ.36a):

Dự án đăng ký đầu tư theo quy định của Điều này không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định công nghệ, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch chi tiết, cấp Giấy phép xây dựng và các thủ tục để được phê duyệt, chấp thuận, cho phép trong lĩnh vực xây dựng, phòng cháy, chữa cháy.

Trước khi khởi công xây dựng, nhà đầu tư gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng tại địa phương và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế văn bản thông báo khởi công

39



Luật sửa đổi bổ sung các luật: Đấu thầu, đầu tư, PPP, quy hoạch

Luật đầu tư - Thủ tục đầu tư đặc biệt (Đ.36a):

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là cơ sở cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện các thủ tục hành chính; thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá, xử lý vi phạm hành chính và quản lý nhà nước đối với dự án.

Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết những vấn đề phát sinh đối với dự án.

40



Luật sửa đổi bổ sung các luật: Đấu thầu, đầu tư, PPP, quy hoạch

Luật PPP –

Đ.45(2a). Hợp đồng BT là hợp đồng được ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (nếu có) để xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng; sau khi hoàn thành, nhà đầu tư chuyển giao công trình dự án BT cho cơ quan có thẩm quyền.

Đ.52(2a): Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được chi trả chi phí trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

41



Luật sửa đổi bổ sung các luật: Đấu thầu, đầu tư, PPP, quy hoạch

Luật đấu thầu (Đ.34a):

Việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt được áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh có một hoặc một số yêu cầu, điều kiện đặc thù về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; thủ tục, phương pháp, tiêu chuẩn lựa chọn nhà đầu tư và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh hoặc yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ, lợi ích quốc gia, thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia mà không thể áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Luật này.

42



Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán

Chào bán trái phiếu riêng lẻ : Đ.11(1b):

1b. Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ thuộc một trong hai trường hợp sau đây:

- a) Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có xếp hạng tín nhiệm và có tài sản bảo đảm đối với trái phiếu đó;
- b) Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có xếp hạng tín nhiệm và có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng đối với trái phiếu đó.”.

43



Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán

Chào bán trái phiếu riêng lẻ : Đ.11(1b):

Đ.11a = Tổ chức tư vấn hồ sơ, người hành nghề tham gia tư vấn hồ sơ có trách nhiệm sau đây:

- a) Tổ chức tư vấn hồ sơ và người hành nghề tham gia tư vấn hồ sơ phải trung thực, cẩn trọng và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật trong hoạt động tư vấn hồ sơ;
- b) Tổ chức tư vấn hồ sơ có trách nhiệm rà soát, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ, bảo đảm việc phân tích, đánh giá được thực hiện hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin, số liệu, tài liệu được cung cấp, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi tư vấn liên quan đến hồ sơ, tài liệu báo cáo

44



Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán

Chào bán trái phiếu riêng lẻ :

Điều 31a. Đình chỉ chào bán chứng khoán riêng lẻ: UBCKNN có quyền đình chỉ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ đã đăng ký với Ủy ban tối đa là 60 ngày trong các trường hợp sau đây:

- a) Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ có thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư;

....

45



Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán

Chào bán trái phiếu riêng lẻ :

Điều 31b. Hủy bỏ chào bán chứng khoán riêng lẻ

1. UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ đã đăng ký với Ủy ban trong các trường hợp sau đây:

- a) Hết thời hạn đình chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 31a của Luật này mà tổ chức phát hành không khắc phục được thiếu sót dẫn đến việc bị đình chỉ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ;

...

2. Đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ bị hủy bỏ theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

46



Nghị quyết 190

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 190/2025/QH15

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

47



Nghị quyết 190

Điều 10. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp

1. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.
2. Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân làm thủ tục cấp đổi giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền cấp trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước khi các giấy tờ này chưa hết thời hạn sử dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành hoặc liên tịch với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khác ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà sau khi sắp xếp không xác định được cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ văn bản.

48



Kỳ họp 9 Quốc hội XV

1. Luật số 69 (sửa đổi)
2. Luật doanh nghiệp (sửa đổi một số điều)
3. Luật công nghiệp, công nghệ số (mới)
4. Luật KHCN&DDMST (sửa đổi)
5. Luật quảng cáo (sửa đổi)
6. Luật quy hoạch (sửa đổi một số điều)
7. Luật sửa đổi, bổ sung 7 luật: đấu thầu, PPP, hải quan, thuế XNK, đầu tư, đầu tư công, quản lý tài sản công
8. NQ về Trung tâm tài chính Việt nam
9. Nghị quyết về cơ chế đặc thù tp Hải phòng
- 10.....

49



Luật sửa 7 luật

- Luật đấu thầu:
 - Thể chế hóa NQ 57 = chính sách linh hoạt, cơ chế ưu đãi trong đấu thầu phát triển KHCN, Nâng cao quyền tự chủ DNNN
 - Lựa chọn nhà đầu tư trong nước, quốc tế = rút ngắn thời gian lựa chọn nhà đầu tư trong nước dự án B, C
- Luật PPP
 - Phù hợp thu hút PPP trong lĩnh vực KHCN&DDMST, chuyển đổi số
 - Lược giảm quy trình thực hiện dự án PPP quan trọng quốc gia, nhóm A; cho phép dự án B, C chỉ lập đề xuất để qđ chủ trương...

50



Luật sửa 7 luật

- **Luật đầu tư**

- Bổ sung ngành nghề ưu đãi đầu tư đặc biệt, ví dụ: hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, điện toán đám mây, đào tạo nhân lực KHCN,...
- Thủ tục = áp dụng thủ tục thành lập DN trc khi thủ tục cấp GCN đầu tư

- **Luật đầu tư công:**

- Phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính

51



Nghị quyết Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt nam

- **TTTCQT:**

- Khu vực địa lý, có ranh giới xác định, do CP thành lập đặt tại tp HCM và Đà Nẵng

- **Chính sách:**

- Được thành lập Công ty holding, thành lập công ty không phải thực hiện thủ tục đầu tư; góp vốn, mua cổ phần như DN trong nước, áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế,....
- 15 nhóm chính sách ‘đặc thù’ ! Ngoại hối, ngân hàng, thị trường vốn, thuế, XNK, cư trú, đi lại,... giải quyết tranh chấp

52



Nghị quyết thí điểm cơ chế đặc thù Thành phố Hải Phòng

Khu thương mại tự do thế hệ mới

- Thu hút đầu tư, tài chính, thương mại, dịch vụ thúc đẩy XK, công nghiệp, R&D, nhân lực chất lượng cao
- Khu sản xuất + cảng + hậu cần (logistics) + TMDV + chức năng
- Thủ tục đầu tư: Thủ tục đầu tư đặc biệt, thành lập DN trước, đăng ký đầu tư sau; ưu tiên thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát HQ; miễn kiểm tra chuyên ngành trong một số trường hợp.... phân quyền cho Ban quản lý khu thương mại tự do...

53

VIAC TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM
VIETNAM INTERNATIONAL ARBITRATION CENTRE



TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH
INVESTMENT AND TRADE PROMOTION CENTER OF HO CHI MINH CITY

CẢM ƠN!

Ông Phan Đức Hiếu

Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình,
Trọng tài viên, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

54

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2025/QH15

DỰ THẢO 23

NGHỊ QUYẾT

về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc thành lập, hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là *Trung tâm tài chính quốc tế*) và các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập theo Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trung tâm tài chính quốc tế* là khu vực địa lý có ranh giới xác định do Chính phủ thành lập đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng, tập trung hệ sinh thái đa dạng các dịch vụ tài chính và dịch vụ hỗ trợ, được áp dụng cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này.

2. *Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế* (sau đây gọi tắt là *Thành viên*) là chủ thể được ghi nhận là Thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế theo hình

thức đăng ký hoặc được công nhận thành viên theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn.

3. *Dịch vụ tài chính* là các hoạt động và dịch vụ liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc huy động, phân bổ và quản lý nguồn lực tài chính, do các tổ chức tài chính hoặc chủ thể khác cung cấp theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn.

4. *Dịch vụ hỗ trợ* là các dịch vụ phi tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi hoặc nâng cao hiệu quả cho các hoạt động tài chính và hoạt động liên quan khác tại Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn.

5. *Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế* (sau đây gọi tắt là *Cơ quan điều hành*) là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, điều hành Trung tâm tài chính quốc tế, ban hành các văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền; tổ chức thực thi các nhiệm vụ theo Nghị quyết này và hướng dẫn của Chính phủ.

6. *Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế* (sau đây gọi tắt là *Cơ quan giám sát*) là cơ quan chuyên trách thực hiện chức năng giám sát hoạt động tài chính tại Trung tâm tài chính quốc tế, có nhiệm vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động tài chính tại Trung tâm tài chính quốc tế, bảo đảm tuân thủ quy định của Nghị quyết này, các văn bản hướng dẫn Nghị quyết này và thông lệ quốc tế.

7. *Trung tâm Trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế* (sau đây gọi tắt là *Trung tâm trọng tài quốc tế*) là tổ chức trọng tài độc lập thuộc Trung tâm tài chính quốc tế cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp bằng trọng tài và hòa giải thương mại cho các bên liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế theo quy tắc và quy định do Trung tâm trọng tài ban hành.

8. *Nhà đầu tư chiến lược* là Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế đáp ứng tiêu chí về ngành nghề kinh doanh, năng lực tài chính, uy tín, có cam kết đầu tư lâu dài tại Trung tâm tài chính quốc tế.

9. *Chính sách thử nghiệm có kiểm soát* (Sandbox) là cơ chế cho phép thử nghiệm các mô hình kinh doanh, công nghệ mới trong lĩnh vực tài chính tại Trung tâm tài chính quốc tế trong phạm vi và thời gian xác định, với sự giám sát đặc biệt từ Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 4. Mục tiêu phát triển Trung tâm tài chính quốc tế

1. Trung tâm tài chính quốc tế đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng được xây dựng trên cơ sở thống nhất về hoạt động, quản lý, giám sát; có định hướng phát triển sản phẩm riêng biệt, phát huy thế mạnh của từng Thành phố; đảm bảo sự công bằng, tương hỗ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu trở thành trung

tâm tài chính quốc tế hàng đầu, nâng tầm vị thế của Việt Nam trong mạng lưới tài chính toàn cầu, gắn với động lực tăng trưởng kinh tế.

2. Thúc đẩy tài chính bền vững, khuyến khích phát triển các sản phẩm tài chính xanh và huy động nguồn lực cho các dự án chuyển đổi năng lượng, đóng góp vào phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

3. Trung tâm tài chính quốc tế vận hành theo các chuẩn mực quốc tế tiên tiến, kết nối với các thị trường và trung tâm tài chính lớn trên thế giới, tạo điều kiện liên kết các sàn giao dịch trong nước với quốc tế, thúc đẩy dòng vốn đầu tư và phát triển dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ.

4. Thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia tài chính trong nước và nước ngoài; tạo môi trường làm việc và sinh sống thuận lợi cho chuyên gia, doanh nhân quốc tế tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 5. Nguyên tắc thành lập, hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế

1. Chủ thể đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị quyết này và văn bản hướng dẫn được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết này áp dụng trong phạm vi địa giới hành chính của Trung tâm tài chính quốc tế được xác định tại Nghị định của Chính phủ về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này.

3. Nguyên tắc hoạt động của các Thành viên:

- a) Hoạt động hiệu quả, minh bạch, liêm chính;
- b) Chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ tài chính, dịch vụ hỗ trợ;
- c) Áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động của các Thành viên;

4. Hoạt động quản lý nhà nước trong Trung tâm tài chính quốc tế phải bảo đảm sự độc lập của Trung tâm tài chính quốc tế và các Thành viên.

5. Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của Thành viên.

6. Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn vốn, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, khuyến khích phát triển kết cấu hạ tầng vào Trung tâm tài chính quốc tế nhằm:

a) Tạo môi trường hấp dẫn cho đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ tài chính để thúc đẩy thu hút đầu tư và tự do di chuyển nguồn vốn quốc tế giữa Trung tâm tài chính quốc tế và thế giới;

b) Phát triển thị trường chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động ngân hàng, công nghệ tài chính, tài sản mã hoá, hàng hóa, thương mại điện tử tại Việt Nam và hội nhập với thị trường quốc tế;

c) Thu hút, phát triển đổi mới sáng tạo, dịch vụ tài chính hỗ trợ các dự án xanh, bền vững tại Việt Nam; phát triển dịch vụ tài chính và dịch vụ hỗ trợ theo thông lệ quốc tế;

d) Thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Việt Nam có khả năng cung cấp dịch vụ tài chính và dịch vụ chuyên môn liên quan theo tiêu chuẩn quốc tế.

7. Cơ quan điều hành và Cơ quan giám sát được tổ chức tinh gọn, có thẩm quyền phù hợp, hiệu lực, hiệu quả; được áp dụng thủ tục hành chính đặc biệt, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân theo quy định và phù hợp thông lệ quốc tế, điều kiện Việt Nam.

Điều 6. Áp dụng pháp luật tại Trung tâm tài chính quốc tế

1. Hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế được điều chỉnh bởi:

a) Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn;

b) Văn bản quy phạm pháp luật do Cơ quan điều hành và Cơ quan giám sát ban hành theo quy định tại Nghị quyết này và quy định của Chính phủ;

c) Pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường hợp các văn bản quy định tại điểm a và điểm b khoản này không quy định;

d) Pháp luật nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài trong giao dịch:

a) Đối với giao dịch có ít nhất một bên tham gia giao dịch là Thành viên, các bên trong giao dịch được thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng nước ngoài đối với giao dịch đó. Trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng thì pháp luật của nước có mối liên hệ gần bó nhất với giao dịch đó được áp dụng.

b) Pháp luật áp dụng đối với việc chuyển giao quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là bất động sản, thuê bất động sản hoặc việc sử dụng bất động sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ là pháp luật của nước nơi có bất động sản.

3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật:

a) Trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn Nghị quyết này với các luật, nghị quyết khác của Quốc hội và các văn

bản hướng dẫn thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn Nghị quyết này;

b) Trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn đối với Thành viên so với quy định tại Nghị quyết này thì Thành viên được áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn tại các luật, nghị quyết được ban hành sau;

c) Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó;

d) Nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia và ngăn chặn các yếu tố có thể đe dọa an ninh quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế có thể đưa ra các biện pháp hạn chế đối với Thành viên Trung tâm tài chính.

4. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại phiên họp gần nhất.

5. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Cơ quan điều hành và Cơ quan giám sát ban hành.

Điều 7. Ngôn ngữ áp dụng tại Trung tâm tài chính quốc tế

1. Ngôn ngữ chính thức trong Trung tâm tài chính quốc tế là tiếng Anh hoặc tiếng Anh kèm theo bản dịch tiếng Việt.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy chế trong Trung tâm tài chính quốc tế được ban hành bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

3. Tài liệu thống kê, tài chính, kỹ thuật và các tài liệu khác được lưu trữ tại Trung tâm tài chính quốc tế bằng tiếng Anh hoặc tiếng Anh kèm theo bản dịch tiếng Việt.

4. Thủ tục hành chính, giao dịch giữa các Thành viên, giao dịch giữa Thành viên với tổ chức, cá nhân nước ngoài và giải quyết tranh chấp được thực hiện bằng tiếng Anh hoặc tiếng Anh dịch sang tiếng Việt.

Chương II

THÀNH LẬP, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ VẬN HÀNH TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thành lập Trung tâm tài chính quốc tế

1. Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế.
2. Nội dung thành lập Trung tâm tài chính quốc tế gồm:
 - a) Tên, mục tiêu và định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế; lộ trình và kế hoạch phát triển ở từng thành phố;
 - b) Vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm tài chính quốc tế;
 - c) Cơ cấu tổ chức Trung tâm tài chính quốc tế;
 - d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết này;
 - đ) Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế;
 - e) Cơ chế, chính sách đặc thù đối với Trung tâm tài chính quốc tế thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ;
 - g) Các quy định khác (nếu có).

Điều 9. Cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm:
 - a) Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế;
 - b) Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế;
 - c) Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.
2. Các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này hoạt động độc lập trong việc thực hiện quyền hạn được giao theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn.
3. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế và Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế được ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Chính phủ.

Điều 10. Cơ quan Giám sát Trung ương về Trung tâm tài chính quốc tế

1. Chính phủ thành lập Cơ quan Giám sát Trung ương để thực hiện việc kiểm tra, giám sát, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế.
2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương III

THÀNH VIÊN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH

Điều 11. Đăng ký, công nhận và chấm dứt tư cách thành viên

1. Đăng ký Thành viên

Các tổ chức, doanh nghiệp được đăng ký làm Thành viên nếu đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực tài chính, uy tín và lĩnh vực hoạt động phù hợp với định hướng phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn.

2. Công nhận Thành viên

Các chủ thể sau đây được đề nghị công nhận làm Thành viên mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký:

a) Các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư hoặc doanh nghiệp thuộc danh sách Fortune Global 500 do Tạp chí Fortune công bố, hoặc công ty mẹ trực tiếp của các tổ chức, quỹ, doanh nghiệp này;

b) Các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam, thuộc nhóm mười doanh nghiệp hàng đầu về vốn điều lệ trong từng lĩnh vực tương ứng;

c) Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam thuộc nhóm mười doanh nghiệp hàng đầu về vốn điều lệ trong lĩnh vực bảo hiểm và kinh doanh có lãi trong 03 (ba) năm tài chính liên tục gần nhất tính đến thời điểm đề nghị công nhận làm Thành viên.

3. Thành viên phải thành lập hiện diện thương mại tại Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Thành viên được cấp mã số định danh riêng và được ghi nhận vào Sổ đăng ký Thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế. Mã số định danh có giá trị tương đương với mã số doanh nghiệp theo Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp.

5. Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên do Cơ quan điều hành xây dựng, quản lý và vận hành, bao gồm Cổng thông tin đăng ký thành viên và Cơ sở dữ liệu về thành viên, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan có liên quan để đơn giản hoá thủ tục hành chính trong Trung tâm tài chính quốc tế.

6. Chính phủ quy định chi tiết các điều kiện, thủ tục đăng ký, công nhận, chấm dứt tư cách Thành viên.

Điều 12. Quyền của Thành viên

1. Được thành lập công ty quản lý vốn (công ty holding) để huy động vốn từ nước ngoài và quản lý đầu tư.

2. Được huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân ngoài lãnh thổ Việt Nam, người không cư trú mà không phải thực hiện thủ tục cấp phép với cơ quan quản lý nhà nước nhưng phải thực hiện chế độ báo cáo, khai báo thông tin theo quy định của Chính phủ.

3. Không tính vào nợ nước ngoài của quốc gia trong điều hành, giám sát các chỉ tiêu an toàn nợ nước ngoài đối với khoản nợ của Thành viên với tổ chức, cá nhân ngoài lãnh thổ Việt Nam.

4. Không giới hạn việc cho vay của Thành viên đối với Tổ chức kinh tế trong nước.

5. Không phải tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư từ Trung tâm tài chính quốc tế ra nước ngoài, trừ việc phải thực hiện chế độ báo cáo, khai báo thông tin theo quy định của Chính phủ.

6. Được chuyển vốn đầu tư nước ngoài vào Trung tâm tài chính quốc tế, chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp từ Trung tâm tài chính quốc tế ra nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài bằng ngoại tệ và thông qua tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài mở tại tổ chức tín dụng trong Trung tâm tài chính quốc tế.

7. Nhà đầu tư nước ngoài:

a) Được sở hữu toàn bộ hoặc một phần cổ phần hoặc phần vốn góp của Thành viên;

b) Được phép thành lập tổ chức kinh tế trong Trung tâm tài chính quốc tế mà không cần phải có dự án đầu tư và không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án trong Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật về đầu tư. Sau khi được thành lập, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Không phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của pháp luật về đầu tư khi thực hiện hoạt động góp vốn, mua cổ phần, hoặc mua phần vốn góp của Thành viên; chỉ thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

8. Được quyền tự do tiến hành các hoạt động đầu tư và kinh doanh với tổ chức, cá nhân ngoài lãnh thổ Việt Nam, người không cư trú hoặc với Thành viên

khác theo giấy phép hoặc đăng ký được cấp cho Thành viên đó theo quy định tại Nghị quyết này và văn bản hướng dẫn.

9. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng khi được cấp phép thành lập mới tại Trung tâm tài chính quốc tế thì Giấy phép thành lập đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký Thành viên.

10. Khi lập và trình bày báo cáo tài chính, Thành viên được lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán (IAS/IFRS) do Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành hoặc các Các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung (Chuẩn mực kế toán hoặc Chuẩn mực báo cáo tài chính) của các quốc gia: Úc, Brazil, Canada, các quốc gia thành viên liên minh châu Âu (EU), các quốc gia thành viên của khu vực kinh tế châu Âu, Hong Kong (Trung Quốc), Nhật Bản, Mexico, New Zealand, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nga, Singapore, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ và Việt Nam. Trường hợp các chủ thể đã lựa chọn áp dụng Chuẩn mực kế toán khác với Chuẩn mực kế toán Việt Nam thì không phải lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

11. Các quyền khác theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn.

12. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 13. Nghĩa vụ của Thành viên

1. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; các chuẩn mực quốc tế về tài chính, bao gồm các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và gian lận tài chính.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế; lập, nộp và công khai báo cáo tài chính; kiểm toán báo cáo tài chính và công bố thông tin theo thông lệ quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các chuẩn mực quốc tế về quản trị tài chính.

3. Khi thực hiện đầu tư từ Trung tâm tài chính quốc tế vào phần còn lại của Việt Nam, Thành viên phải tuân thủ:

a) Các quy định về đầu tư và quy định pháp luật liên quan khác. Chính phủ quy định cơ chế đặc thù đối với thủ tục đầu tư, điều kiện tiếp cận thị trường, điều kiện tiếp cận đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh.

b) Các quy định về quản lý ngoại hối áp dụng đối với đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác.

4. Tuân thủ quy định của Sở Giao dịch Hàng hóa về quy trình phát hành, niêm yết, giao dịch, mua lại, chuyển nhượng các công cụ tài chính khác niêm yết trên Sở Giao dịch Hàng hóa.

5. Đảm bảo điều kiện thành viên trong suốt quá trình hoạt động. Khi không đảm bảo tiêu chuẩn thành viên thì thực hiện thủ tục chấm dứt tư cách Thành viên.
6. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn.
7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương IV

CÁC SÀN GIAO DỊCH VÀ NỀN TẢNG GIAO DỊCH TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 14. Thành lập các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch

1. Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập sàn giao dịch, nền tảng giao dịch hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế trong các lĩnh vực sau:
 - a) Giao dịch hàng hóa và phái sinh hàng hóa;
 - b) Giao dịch tín chỉ các-bon;
 - c) Các sàn giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật;
 - d) Giao dịch kim loại quý hiếm;
 - đ) Giao dịch sản phẩm tài chính xanh;
 - e) Sàn giao dịch chuyên biệt;
 - g) Các loại hình nền tảng giao dịch mới khác theo nhu cầu phát triển.

2. Cơ quan điều hành chấp thuận thành lập và hướng dẫn hoạt động của các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế và quy định của pháp luật.

Điều 15. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch

1. Các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch hoạt động theo nguyên tắc thị trường; khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài.
2. Áp dụng các chuẩn mực quốc tế về giao dịch, thanh toán, công bố thông tin và quản trị rủi ro, tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và gian lận tài chính.
3. Thành viên theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết này ban hành quy chế nội bộ về niêm yết, giao dịch, thanh toán, quản lý tài sản và thành viên phù hợp với tính chất mỗi loại hình sau khi được Cơ quan điều hành phê duyệt.

Điều 16. Cơ chế quản lý, giám sát, chính sách ưu đãi đối với các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch

1. Các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên những nền tảng này được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và pháp luật có liên quan.

2. Chính phủ quy định khung quản lý, giám sát, thí điểm triển khai, chính sách khuyến khích phát triển sàn giao dịch, nền tảng giao dịch quy định tại Điều 14 của Nghị quyết này.

Chương V

CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ÁP DỤNG TRONG TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 17. Chính sách ngoại hối

1. *Đồng tiền sử dụng trong các hoạt động, dịch vụ của các Thành viên thực hiện theo quy định sau:*

a) Việc thanh toán, chuyển tiền, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá đối với các hoạt động, dịch vụ được phép thực hiện giữa các Thành viên với nhau được sử dụng ngoại tệ;

b) Việc thanh toán, chuyển tiền, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá đối với các hoạt động, dịch vụ giữa các Thành viên với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài được sử dụng ngoại tệ;

c) Việc sử dụng ngoại tệ trong các giao dịch giữa các Thành viên với các tổ chức, cá nhân không phải là Thành viên và tại phần còn lại của Việt Nam thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Thành viên được vay vốn từ các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không phải tuân thủ quy định về vay, trả nợ nước ngoài song phải tuân thủ quy định của pháp luật về chế độ báo cáo, khai báo thông tin theo quy định của Chính phủ.

3. Thành viên được cho tổ chức tại phần còn lại của Việt Nam vay bằng ngoại tệ. Tổ chức tại phần còn lại của Việt Nam vay từ Thành viên có trách nhiệm tuân thủ quy định của Chính phủ về điều kiện, đối tượng, mục đích, đăng ký vay tại Nghị định về chế độ ngoại hối và ngân hàng đối với Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Khi thực hiện hoạt động đầu tư, cho vay từ Trung tâm tài chính quốc tế ra nước ngoài:

a) Thành viên do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn điều lệ không phải tuân thủ các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư, cho vay từ Trung tâm tài chính quốc tế ra nước ngoài nhưng phải thực hiện việc mở tài khoản, chế độ báo cáo theo quy định của Chính phủ;

b) Thành viên không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều này phải tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối áp dụng đối với đầu tư và cho vay của Việt Nam ra nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam quy định miễn trừ cho Thành viên.

5. Hoạt động đầu tư từ phần còn lại của lãnh thổ Việt Nam vào Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trên cơ sở quy định của pháp luật về đầu tư, chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan khác. Chính phủ quy định về các cơ chế đặc thù đối với thủ tục đầu tư, điều kiện đầu tư từ phần còn lại của lãnh thổ Việt Nam vào Trung tâm tài chính quốc tế.

6. Các Thành viên do nhà đầu tư nước ngoài thành lập được phép chuyển đổi ngoại tệ theo quy định của Chính phủ.

7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 18. Chính sách về hoạt động ngân hàng

1. Thành viên được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế để thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng dưới các hình thức sau:

- a) Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài áp dụng chuẩn mực về kế toán, tài chính; báo cáo tài chính, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu; các tỷ lệ thanh khoản và phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng theo chính sách của chủ sở hữu/ngân hàng mẹ phù hợp với thông lệ quốc tế.

3. Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn trong nước thực hiện áp dụng chuẩn mực về kế toán, tài chính; báo cáo tài chính; tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, các tỷ lệ thanh khoản; phân loại nợ; trích lập và sử dụng dự phòng theo chính sách của chủ sở hữu phù hợp với thông lệ quốc tế và lộ trình do Chính phủ quy định.

4. Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn trong nước, Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100%

vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Việc cấp phép thành lập, tổ chức, phạm vi, nội dung hoạt động, lộ trình áp dụng các cơ chế đặc thù trong thành lập, hoạt động, và các vấn đề liên quan khác của tổ chức tín dụng là Thành viên thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 19. Chính sách tài chính, phát triển thị trường vốn

1. Quy định đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo:

a) Được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khi đáp ứng các tiêu chí của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

b) Được huy động vốn bằng cơ chế gọi vốn cộng đồng hoặc cơ chế chào bán riêng lẻ thông qua nền tảng huy động vốn của tổ chức được cơ quan quản lý cấp phép theo hướng dẫn của Chính phủ. Tổ chức trong nước và nước ngoài được tham gia vào hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

c) Được áp dụng các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ, bao gồm ưu đãi về thuế. Tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch, đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được áp dụng các quy định ưu đãi về thuế;

d) Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

2. Phát triển thị trường tài chính xanh:

a) Các sản phẩm tài chính được cấp chứng nhận tài chính xanh khi đáp ứng các tiêu chí sản phẩm tài chính xanh;

b) Tổ chức phát hành sản phẩm tài chính xanh, nhà đầu tư sản phẩm tài chính xanh được áp dụng các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ, bao gồm ưu đãi về thuế;

c) Sản phẩm tài chính xanh được chứng nhận theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được giao dịch tại Trung tâm tài chính quốc tế;

d) Tổ chức phát hành sản phẩm tài chính xanh phải tuân thủ chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

3. Thành viên được áp dụng quy trình, thủ tục và triển khai các giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm, tái bảo hiểm theo quy trình, thủ tục đơn giản.

4. Chính phủ xây dựng hệ thống thông tin thị trường minh bạch và chuyên sâu; cải thiện cơ cấu và quy định quản lý rủi ro để tăng tính cạnh tranh, bao gồm quản lý rủi ro hoạt động (ORM), quản lý rủi ro thị trường (MRM), đặc biệt là quản lý rủi ro tín dụng (CRM) theo các thông lệ quốc tế, tham khảo tiêu chuẩn của các Trung tâm tài chính lớn trên thế giới.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 20. Chính sách thuế tại Trung tâm tài chính quốc tế

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Dự án đầu tư mới tại Trung tâm tài chính quốc tế thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển vào Trung tâm tài chính quốc tế được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa không quá 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo;

b) Đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới phát sinh tại địa bàn Trung tâm tài chính không thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển vào Trung tâm tài chính được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% trong thời gian 15 năm, miễn thuế tối đa không quá 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo;

c) Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư đáp ứng nhiều điều kiện được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khác nhau đối với cùng một dự án đầu tư thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp có lợi nhất. Trường hợp Thành viên Trung tâm tài chính thực hiện dự án đầu tư mở rộng thì áp dụng ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Việc xác định thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi, thời gian được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Thuế thu nhập cá nhân

a) Cán bộ quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn cao làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế, bao gồm người Việt Nam và người nước ngoài được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công tại Trung tâm tài chính quốc tế đến hết năm 2030;

b) Cá nhân có khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, vốn góp, quyền góp vốn vào Thành viên được miễn thuế thu nhập cá nhân đến hết năm 2030;

c) Chính phủ quy định tiêu chí, điều kiện cán bộ quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn cao.

3. Thuế giá trị gia tăng

a) Các dịch vụ tài chính thực hiện trong Trung tâm tài chính quốc tế được áp dụng chính sách miễn, giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật;

b) Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu từ Trung tâm tài chính quốc tế ra nước ngoài hoặc nhập khẩu từ nước ngoài vào Trung tâm tài chính quốc tế được áp dụng mức thuế suất và thủ tục thuế xuất nhập khẩu ưu đãi nhất theo các cam kết hội nhập của Việt Nam.

4. Doanh nghiệp, cá nhân tại Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện đăng ký, kê khai, quyết toán các loại thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Việc xác định thời điểm bắt đầu ưu đãi, thời gian miễn giảm thuế thực hiện theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.

5. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục, điều kiện hưởng chính sách thuế quy định tại Điều này.

Điều 21. Chính sách về xuất nhập cảnh, cư trú, lao động đối với chuyên gia và nhà đầu tư

1. Thị thực và cư trú cho chuyên gia, nhà quản lý, nhà đầu tư

a) Người nước ngoài vào Việt Nam làm việc, đầu tư, lao động, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế và thân nhân (vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi) được rút ngắn thời gian giải quyết trong cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú; được cấp thị thực nhiều lần với thời hạn đến 5 năm hoặc thẻ tạm trú với thời hạn đến 10 năm trong trường hợp là nhà đầu tư, chuyên gia;

b) Người nước ngoài đầu tư với số vốn lớn hoặc có đóng góp quan trọng tại Trung tâm tài chính quốc tế và chuyên gia, nhà quản lý cấp cao làm việc lâu dài tại Trung tâm tài chính quốc tế được xét cấp thẻ thường trú theo đề nghị của Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế để cư trú lâu dài tại Việt Nam; được hưởng chính sách thuận lợi về thủ tục cấp thẻ thường trú so với quy định chung. Tiêu chí cụ thể về mức vốn đầu tư, lĩnh vực đầu tư ưu tiên, thời gian cam kết hoạt động; người nước ngoài có đóng góp quan trọng tại Trung tâm tài chính quốc tế; tiêu chí xác định chuyên gia, nhà quản lý cấp cao do Chính phủ quy định.

2. Xuất nhập cảnh

a) Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế phối hợp với Bộ Công an và Bộ Ngoại giao thiết lập cơ chế “một cửa” hỗ trợ nhanh chóng thủ tục xuất nhập cảnh cho nhà đầu tư, chuyên gia, khách hàng quốc tế đến làm việc, giao dịch tại Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Thiết lập khu vực làm thủ tục xuất nhập cảnh ưu tiên tại các sân bay quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng cho đối tượng thuộc Trung tâm tài chính quốc tế, cấp thẻ nhận diện chuyên gia Trung tâm tài chính quốc tế để sử dụng lối đi riêng, rút ngắn thời gian làm thủ tục.

3. Giấy phép lao động

Người nước ngoài làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế được miễn giấy phép lao động nếu đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định của Chính phủ/Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 22. Chính sách về lao động, việc làm và an sinh xã hội

1. Tuyển dụng lao động

a) Thành viên được chủ động tuyển dụng lao động, bao gồm cả lao động nước ngoài, theo nhu cầu công việc mà không bị khống chế tỷ lệ lao động nước ngoài, không phải thực hiện xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, không phải thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài thực hiện theo quy trình rút gọn.

2. Tiền lương và đãi ngộ

a) Thành viên được quyết định chế độ tiền lương, thưởng và đãi ngộ cho người lao động trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng lao động;

b) Cơ quan điều hành và Cơ quan giám sát thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; được phép thực hiện ký hợp đồng thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận mức lương và công việc được giao;

c) Mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan quản lý Trung tâm tài chính quốc tế được thực hiện theo cơ chế thị trường. Cơ quan điều hành và Cơ quan giám sát hướng dẫn thực hiện quy định này;

d) Cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước làm việc cho Cơ quan điều hành và Cơ quan giám sát được bố trí nhà ở công vụ hoặc hỗ trợ chi phí thuê nhà ở trong thời gian công tác;

đ) Cơ quan điều hành quyết định sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người lao động làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế;

e) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng được sử dụng nguồn thu để lại, nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí và các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện quy định tại các điểm c, d, đ khoản này, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

3. Phát triển kỹ năng và nhân lực

a) Nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Doanh nghiệp trong Trung tâm tài chính quốc tế được hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho lao động Việt Nam làm việc cho dự án đầu tư mới và mở rộng tại Trung tâm tài chính quốc tế;

c) Ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí đào tạo nhân lực trình độ đại học trở lên phục vụ nhu cầu Trung tâm tài chính quốc tế trong thời gian 04 năm tính từ năm 2026;

d) Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát xác định nhu cầu, đối tượng người lao động cần thu hút; chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; và quyết định tiêu chí cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao nhận hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; quyết định mức hỗ trợ chi phí đào tạo nguồn nhân lực quy định tại các điểm b, c khoản này theo từng giai đoạn;

đ) Ngân sách hỗ trợ quy định tại khoản này do Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng bố trí trong ngân sách địa phương.

4. An sinh xã hội cho người lao động

a) Cá nhân người nước ngoài làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế được lựa chọn tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và không phải nộp phí công đoàn tại Việt Nam;

b) Người lao động Việt Nam và nước ngoài làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế được tham gia các chương trình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định chung. Người lao động nước ngoài đã tham gia chương trình an sinh xã hội tương tự tại các quốc gia, vùng lãnh thổ ở nước ngoài được miễn một phần việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Việt Nam;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng quy định việc dành quỹ đất và ngân sách để đầu tư phát triển khu nhà ở cho người lao động (phân khu nhà ở cho chuyên gia, cho công nhân viên) gần khu vực Trung tâm tài chính quốc tế, bảo đảm điều kiện sống thuận lợi để người lao động yên tâm làm việc lâu dài.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 23. Chính sách đất đai tại Trung tâm tài chính quốc tế

1. Dự án đầu tư trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế thuộc Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển hoặc có quy mô lớn được giao đất, cho thuê đất với thời hạn tối đa 70 năm. Đối với dự án thuộc lĩnh vực khác, thời hạn sử dụng đất tối đa là 50 năm. Khi hết thời hạn, trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu tiếp tục sử dụng và chấp hành quy định của pháp luật đất đai, Nhà nước xem xét gia hạn sử dụng đất theo quy định.

Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các dự án, hạng mục, công trình trong Trung tâm tài chính quốc tế. Việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Nhà nước ưu tiên bố trí quỹ đất sạch trong ranh giới Trung tâm tài chính quốc tế để giao hoặc cho nhà đầu tư thuê thực hiện dự án thuộc Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển. Trường hợp dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng tại Trung tâm tài chính quốc tế theo phương thức đối tác công tư (PPP), Nhà nước giao mặt bằng sạch để thực hiện dự án và đầu tư các công trình hạ tầng kết nối tới dự án.

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với dự án trong ranh giới Trung tâm tài chính quốc tế

a) Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng nước ngoài để vay vốn đầu tư. Việc giải quyết tranh chấp về bất động sản, thế chấp này được thực hiện theo pháp luật Việt Nam;

b) Khi xử lý tài sản thế chấp, bên nhận thế chấp chỉ được thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng được phép nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Quyền sở hữu nhà ở của người nước ngoài

a) Người nước ngoài làm việc, đầu tư tại Trung tâm tài chính quốc tế được phép mua, nhận chuyển nhượng, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế nhà ở thương mại trong dự án đầu tư xây dựng bất động sản thuộc phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật nhà ở;

b) Quyền sở hữu nhà ở của người nước ngoài gắn liền với quyền sử dụng đất của dự án nhà ở đó được xác định tương ứng với hình thức giao đất, cho thuê đất của dự án đầu tư xây dựng bất động sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 24. Chính sách về xây dựng, môi trường và phòng cháy chữa cháy

1. Dự án đầu tư tại Trung tâm tài chính quốc tế không phải thực hiện thủ tục thẩm định công nghệ, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch chi tiết, cấp Giấy phép xây dựng và các thủ tục để được phê duyệt, chấp thuận, cho phép trong lĩnh vực xây dựng, phòng cháy, chữa cháy.

2. Trước khi khởi công xây dựng, nhà đầu tư gửi Cơ quan điều hành văn bản thông báo khởi công kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về xây dựng do nhà đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt;

b) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện thẩm tra về an toàn công trình, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là cơ sở cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện các thủ tục hành chính; thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá, xử lý vi phạm hành chính và quản lý nhà nước đối với dự án.

4. Cơ quan điều hành có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết những vấn đề phát sinh đối với dự án.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 25. Chính sách thử nghiệm có kiểm soát cho FinTech và đổi mới sáng tạo

1. Cơ quan điều hành quy định về chính sách thử nghiệm có kiểm soát và thực hiện dưới hình thức cho phép có thời hạn đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mà pháp luật chưa có quy định.

2. Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thử nghiệm có kiểm soát được phép không áp dụng một số quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, về điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục cấp phép, bảo đảm điều kiện kinh doanh và các quy định khác không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất thử nghiệm.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan quản lý và người giám sát thử nghiệm có kiểm soát, được miễn trừ trách nhiệm hành chính, kỷ luật và dân sự đối với Nhà nước nếu gây thiệt hại cho Nhà nước trong quá trình thử nghiệm do nguyên nhân khách quan nếu tuân thủ đúng quy trình thử nghiệm. Trường hợp gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác, bên thử nghiệm phải bồi thường theo quy định của pháp luật; được xem xét hỗ trợ một phần chi phí bồi thường từ ngân sách của Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng tùy mức độ thiệt hại và khả năng ngân sách.

4. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực FinTech hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế được hưởng các cơ chế ưu đãi như tại Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia hoặc ưu đãi cao hơn theo quy định của Chính phủ.

5. Doanh nghiệp FinTech có thể được hỗ trợ kinh phí không hoàn lại từ ngân sách địa phương tùy thuộc điều kiện của ngân sách từng địa phương để phát triển dự án, bao gồm chi phí tổ chức cuộc thi ý tưởng, tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia cố vấn; chi trả tiền lương cho nhân sự trực tiếp; chi phí sử dụng cơ sở

vật chất kỹ thuật; chi phí nghiên cứu và phát triển, hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm đổi mới sáng tạo.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 26. Chính sách ưu đãi theo lĩnh vực

Cơ quan điều hành được ban hành các chương trình ưu đãi, hỗ trợ để thúc đẩy một số lĩnh vực trọng tâm sau đây:

1. Tài chính xanh.
2. Tài sản số và dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ (FinTech).
3. Thị trường hàng hóa và hàng hoá phái sinh.
4. Lĩnh vực khác theo quyết định của Chính phủ.

Điều 27. Chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược

1. Cơ quan điều hành ban hành quy định về tiêu chí và thủ tục lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.

2. Nhà đầu tư chiến lược có các quyền sau:

a) Được ưu tiên lựa chọn là nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư quan trọng để phát triển hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm tài chính quốc tế. Trong trường hợp có từ 2 nhà đầu tư trở lên quan tâm cùng một dự án, nhà đầu tư chiến lược sẽ được ưu tiên;

b) Được Nhà nước cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp thực hiện dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị quyết này;

c) Được tham gia đầu tư, phát triển kinh doanh, quản lý vận hành, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng các dự án đầu tư trong Trung tâm tài chính quốc tế;

d) Được cung cấp dịch vụ hỗ trợ đầu tư, dịch vụ giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư khác trong Trung tâm tài chính quốc tế và thu phí dịch vụ theo quy định;

đ) Được đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng quy mô lớn nhằm hỗ trợ phát triển Trung tâm tài chính quốc tế, bao gồm việc phát triển các khu phức hợp và hệ sinh thái để thu hút tổ chức tài chính, tập đoàn đa quốc gia, chuyên gia, doanh nhân quốc tế đến sinh sống làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế;

e) Được tham gia cùng cơ quan quản lý trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch phát triển Trung tâm tài chính quốc tế;

g) Được hưởng các ưu đãi đầu tư theo Nghị quyết này.

2. Nhà đầu tư chiến lược có các nghĩa vụ sau:

a) Đảm bảo năng lực tài chính và kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư được giao; cam kết đầu tư lâu dài và hỗ trợ phát triển Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Trường hợp được lựa chọn làm nhà đầu tư của các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thì phải hoàn thành đầu tư trong thời hạn không quá 05 năm và không được chuyển nhượng các dự án này trong vòng 10 năm kể từ ngày được chấp thuận đầu tư, trừ trường hợp đặc biệt được Chính phủ cho phép;

c) Hỗ trợ quảng bá Trung tâm tài chính quốc tế tại các diễn đàn quốc tế; phối hợp với cơ quan quản lý để thu hút các nhà đầu tư, định chế tài chính đa quốc gia đến Trung tâm tài chính quốc tế;

d) Cung cấp đầy đủ các dịch vụ cần thiết cho nhà đầu tư thứ cấp theo cam kết.

3. Cơ quan điều hành ký thỏa thuận với từng nhà đầu tư chiến lược để ghi nhận cam kết và các ưu đãi, trách nhiệm tương ứng.

4. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ đầu tư và điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng ưu đãi quy định tại Nghị quyết này và bị xử lý theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 28. Chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

1. Đa dạng nguồn lực đầu tư hạ tầng

a) Trung tâm tài chính quốc tế được ưu tiên vốn đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội;

b) Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư hệ thống hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với Trung tâm tài chính quốc tế;

2. Đối với vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước

a) Cho phép để lại toàn bộ số thu nội địa phát sinh trên địa bàn Trung tâm tài chính quốc tế trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập để đầu tư hệ thống hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Cho phép Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng tăng thêm bội chi so với mức bội chi ngân sách địa phương hàng năm đã được Quốc hội quyết định nhưng không vượt quá tổng mức dư nợ vay theo phân cấp của từng địa

phương để đầu tư hệ thống hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Nhà đầu tư được phép ứng trước vốn đầu tư để xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng khu tái định cư và các công trình khác có liên quan thuộc phạm vi ranh giới của Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Số vốn đầu tư ứng trước của nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này được hoàn trả theo các phương thức như sau:

- a) Được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp;
- b) Được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định.

5. Miễn thuế nhập khẩu đối với các thiết bị kỹ thuật, công nghệ, giải pháp phần mềm trong nước chưa sản xuất được phục vụ dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật thông tin, điều hành quản lý và trung tâm dữ liệu lớn của Trung tâm tài chính quốc tế theo Danh mục do Cơ quan điều hành cấp; hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư trong Trung tâm tài chính quốc tế.

6. Cơ quan điều hành được xúc tiến, đàm phán và ký kết hợp đồng với nhà đầu tư có năng lực về phương thức thực hiện dự án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội Trung tâm tài chính quốc tế phù hợp với thông lệ quốc tế và trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định cho phép thực hiện hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư. Trong một số trường hợp, được áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.

7. Thủ tục đầu tư công đối với dự án hạ tầng thuộc Trung tâm tài chính quốc tế

a) Các dự án hệ thống hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Nghị quyết này không phải quyết định chủ trương đầu tư, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Cho phép các dự án hệ thống hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế hạ tầng phục vụ Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Nghị quyết này áp dụng thiết kế xây dựng theo trình tự 01 bước theo quy định của Luật Xây dựng;

c) Cho phép áp dụng chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án hệ thống hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế;

d) Chủ đầu tư dự án được tự quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư để tổ chức thực hiện dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

8. Thủ tục đầu tư theo phương thức PPP đối với dự án hạ tầng thuộc Trung tâm tài chính quốc tế

a) Các dự án hạ tầng đầu tư theo phương thức PPP của Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Nghị quyết này không phải quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp dự án PPP có sử dụng vốn nhà nước thì không phải thực hiện thủ tục giao kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Cho phép áp dụng các loại hợp đồng, kết hợp các loại hợp đồng BOT, BOO, BTL, O&M và các loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật về PPP để thúc đẩy đầu tư công – quản lý tư, đầu tư tư – sử dụng công;

c) Cho phép áp dụng chỉ định thầu, lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án hạ tầng đầu tư theo phương thức PPP của Trung tâm tài chính quốc tế;

d) Được sử dụng vốn nhà nước tham gia trong dự án PPP tối đa 70% tổng mức đầu tư của dự án; được áp dụng cơ chế chia sẻ giảm doanh thu mà không phải thực hiện điều chỉnh mức giá, phí sản phẩm, dịch vụ công, điều chỉnh thời hạn hợp đồng; được miễn chia sẻ tăng doanh thu trong 3 năm kể từ thời điểm công trình chuyển sang giai đoạn vận hành;

đ) Được áp dụng bảo đảm cân đối ngoại tệ cao hơn quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ chế bảo đảm khác;

e) Nhà đầu tư PPP được hưởng các ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật hiện hành.

9. Cho phép áp dụng chỉ định thầu, lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách.

10. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Điều này.

Điều 29. Chính sách về xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào Trung tâm tài chính quốc tế được áp dụng thủ tục hành chính như đối với hàng hóa của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan.

2. Các Thành viên được phép đăng ký tờ khai, làm thủ tục hải quan đối với tất cả các loại hàng hóa xuất, nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Chính phủ quy định chính sách ưu đãi đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế và giao dịch phát sinh từ hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch phái sinh hàng hóa tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 30. Chính sách về phí, lệ phí

1. Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm: phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án và các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách trung ương hưởng 100%.

2. Sau khi khấu trừ chi phí hoạt động của các Cơ quan điều hành và Cơ quan giám sát, tất cả các khoản thu phí, lệ phí phát sinh từ việc vận hành và hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế được để lại ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập để đầu tư hệ thống hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 31. Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh

1. Nhà đầu tư, Thành viên và các bên liên quan được sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp theo pháp luật Việt Nam.

2. Ngoài các phương thức giải quyết tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều này, tranh chấp giữa các Thành viên hoặc tranh chấp giữa Thành viên với nhà đầu tư ngoài Trung tâm tài chính quốc tế về hoạt động đầu tư kinh doanh trong trung tâm tài chính được giải quyết tại một trong những cơ quan, tổ chức sau đây:

- a) Trọng tài nước ngoài;
- b) Trọng tài quốc tế;
- c) Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế;
- d) Trọng tài Việt Nam;
- đ) Tòa án nước ngoài;
- e) Tòa án Việt Nam.

3. Việc lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài trong giao dịch được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này.

4. Trường hợp có thỏa thuận giữa các bên liên quan bằng văn bản, tranh chấp giữa các Thành viên hoặc tranh chấp giữa Thành viên với bên khác được giải quyết tại Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế thì Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành; quyết định, phán quyết của Hội đồng trọng

tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính về việc giải quyết tranh chấp là chung thẩm, có hiệu lực thi hành ngay.

Các bên tranh chấp có quyền thỏa thuận từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án hủy quyết định công nhận hoà giải thành hoặc phán quyết trọng tài có hiệu lực pháp luật của Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế. Tòa án không được giải quyết yêu cầu hủy phán quyết, quyết định của Hội đồng trọng tài khi các bên đã có văn bản thỏa thuận từ bỏ quyền này.

5. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết Điều này.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Quản lý, giám sát đối với Trung tâm tài chính quốc tế

1. Việc quản lý, giám sát tại Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện theo thông lệ quốc tế, dựa trên rủi ro.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 33. Trách nhiệm của Chính phủ và các bộ, ngành

Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thi hành Nghị quyết này; ban hành, chỉ đạo các bộ, ngành liên quan ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách tại Nghị quyết.

Điều 34. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng trong phạm vi thẩm quyền được giao, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Trung tâm tài chính quốc tế trên địa bàn theo quy định tại Nghị quyết này và pháp luật liên quan.

Điều 35. Giám sát thực hiện Nghị quyết

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội các thành phố có Trung tâm tài chính quốc tế, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình thực thi Nghị quyết, góp ý xây dựng để hoàn thiện cơ chế chính sách cho Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Chậm nhất ngày 30 tháng 3 năm 2034, Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết và đề xuất ban hành Luật về Trung tâm Tài chính.

3. Quy định chuyển tiếp:

a) Các chính sách, dự án và các đối tượng khác đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành;

b) Các dự án, hoạt động đã được chấp thuận và hưởng ưu đãi theo Nghị quyết này trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực, nếu chưa kết thúc vào thời điểm Nghị quyết hết hiệu lực, thì được tiếp tục hưởng các ưu đãi theo Nghị quyết này cho đến khi dự án kết thúc.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tham gia xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp ..., thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.